TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS - ST
Ngày: 29/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đoàn Thị Minh Thu** và bà **Phạm Thị Sinh**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thoan** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Nông Thị Dinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST - HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: **PHẠM TUẤN A** - sinh ngày 14/4/1979 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị M; có vợ là: Đinh Thị L và có 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Phạm Tuấn A sinh ra và lớn lên tại Bắc Kạn, học hết lớp 12/12, năm 1999 Phạm Tuấn A vào học tại trường Cao đẳng công nghiệp Thái Nguyên, năm 2002 tốt nghiệp trường Cao đẳng công nghiệp Thái Nguyên, trở về địa phương sinh sống, lao động tự do. Ngày 16/10/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) BK xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 20/4/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", tổng hợp hình phạt với bản án số 36/2002/HSST ngày 16/10/2002 buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 48 tháng tù. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Những người làm chứng:

1. Anh **Chu Văn P** – sinh năm 1983. Trú tại: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do).

2. Anh **La Hoàng Đ** – sinh năm 1977. Trú tại: tổ 16, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do).

3. Anh **Nông Văn H** – sinh năm 1979. Trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi $09^h30'$ ngày 14/9/2018, tại khu vực tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Phạm Tuấn A – trú tại tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần dài bên phải của Phạm Tuấn A 01 (một) hộp nhựa màu trắng đựng trong bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, bên trong có 31 (ba mươi mốt) gói nhỏ bằng nhựa màu trắng, bên trong các gói nhỏ này đều chứa chất bột màu trắng hồng có tổng khối lượng là 0,77 gam – mẫu gửi giám định M1. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 màu trắng, BKS 97A – 02688 và chìa khóa xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, vỏ máy bằng nhựa, viền máy màu đen, mặt sau của máy cuộn băng dính trong suốt, loại máy màn hình đơn sắc, bàn phím cơ học có số seri 356816026738004 bên trong máy lắp sim thuê bao số 0982274222; số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đến $10^h55'$ cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tuấn A thuộc tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thu giữ: 29 đoạn nhựa được cắt ra từ ống hút nước có các màu xanh, hồng, vàng, trắng phát hiện tại tủ kệ bên phải dưới phòng khách nhà của Phạm Tuấn A; 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất novocain, 02 đoạn nhựa có kích thước 01cm màu trắng được dán kín một đầu thu giữ tại kệ để giày dép trong phòng bếp; 25 ống hút nước bằng nhựa dài 27cm, đường kính 0,5cm có các màu vàng, xanh, hồng thu giữ trong kệ dưới phòng khách; 15 mảnh giấy hình vuông, một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc phát hiện trong tủ kệ dưới phòng khách; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) lọ thủy tinh trong suốt dài 11cm, đường kính 3,5cm, một đầu có nắp nhựa màu đỏ gắn 02 đoạn ống kim loại màu trắng đường kính 0,5cm dài 02cm; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 25cm đường kính 0,5cm, một đầu được uốn cong dạng tẩu có chiều dài 5,5cm.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn A khai nhận:

Khoảng 10^h ngày 13 tháng 9 năm 2018, Phạm Tuấn A mua với Trần Văn S, sinh năm 1990, trú tại tổ 2, phường P, thành phố BK 39 (ba mươi chín) gói ma túy để

trong các đoạn ống nhựa được bịt kín hai đầu với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong ngày 13/9/2018, Phạm Tuấn A đã bán ma túy 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 11^h ngày 13/9/2018, Phạm Tuấn A nhận được điện thoại của Chu Văn P có số thuê bao 01633090515 gọi vào số điện thoại 0982274222 của Phạm Tuấn A hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, Phạm Tuấn A đồng ý và hẹn P đến khu dân cư phía sau nhà Phạm Tuấn A thuộc khu vực tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Phạm Tuấn A điều khiển xe máy điện của gia đình đến điểm hẹn gặp Chu Văn P. Tại đây, Phạm Tuấn A thấy đi cùng Chu Văn P có thêm La Hoàng Đ - trú tại tổ 16, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Chu Văn P đưa cho Phạm Tuấn A số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Phạm Tuấn A nhận tiền đồng thời lấy từ trong túi quần dài của mình 04 (bốn) gói ma túy trực tiếp đưa cho Chu Văn P. Sau đó, Phạm Tuấn A đi về nhà, còn Chu Văn P và La Hoàng Đ đi đâu thì Phạm Tuấn A không biết.

Lần thứ hai: khoảng 17^h ngày 13/9/2018, Phạm Tuấn A lại nhận được điện thoại của Chu Văn P có số thuê bao 01633090515 gọi vào số điện thoại 0982274222 của Phạm Tuấn A hỏi mua ma túy với số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Phạm Tuấn A đồng ý và hẹn Chu Văn P đến khu dân cư phía sau nhà Phạm Tuấn A thuộc khu vực tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Phạm Tuấn A lấy 04 (bốn) gói ma túy gói vào giấy vệ sinh để vào gầm giỏ xe máy điện và điều khiển xe máy điện của gia đình đến điểm hẹn gặp Chu Văn P. Tại đây, Phạm Tuấn A thấy có Chu Văn P và Nông Văn H – trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Chu Văn P và Nông Văn H mỗi người đưa cho Phạm Tuấn A 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tổng cộng là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Phạm Tuấn A nhận tiền đồng thời lấy từ trong gầm giỏ xe đạp điện ra 01 (một) gói được gói bằng giấy vệ sinh, bên trong có 04 (bốn) gói ma túy đưa cho Chu Văn P. Sau đó, Phạm Tuấn A đi về nhà, còn Chu Văn P và Nông Văn H đi đâu thì Phạm Tuấn A không biết.

Tại cơ quan điều tra, Chu Văn P thừa nhận ngày 13/9/2018 được gọi điện từ số thuê bao của mình 01633090515 đến số thuê bao 0982274222 của Phạm Tuấn A để hỏi mua ma túy với Phạm Tuấn A và được Tuấn A đồng ý bán cho 02 lần. Lần thứ nhất Chu Văn P cùng La Hoàng Đ góp mỗi người 200.000 đồng mua với Phạm Tuấn A 04 gói với giá 400.000 đồng vào khoảng 11^h ngày 13/9/2018. Lần thứ hai Chu Văn P cùng Nông Văn H mua với Phạm Tuấn A 04 gói ma túy với giá 400.000 đồng vào khoảng 17^h ngày 13/9/2018. Số ma túy mua được với Phạm Tuấn A, Chu Văn P đã cùng La Hoàng Đ, Nông Văn H sử dụng hết.

Các đối tượng La Hoàng Đ, Nông Văn H cũng thừa nhận được cùng Chu Văn P đi mua ma túy với Phạm Tuấn A. Lời khai phù hợp với lời khai của Chu Văn P và Phạm Tuấn A.

Tại kết luận giám định số: 96/KTHS - MT, ngày 20/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma tuý (loại Heroine và Methamphetamine), có khối lượng là 0,77 gam.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT - VKSTPBK, ngày 28 tháng 01 năm 2019 viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn A về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c, khoản 2, điều 251/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên".

Tại phiên toà: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn A. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm b, c, khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54/BLHS: xử phạt bị cáo Tuấn A từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Phạm Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, với mục đích kiếm lời, Phạm Tuấn A đã mua ma túy về sử dụng và bán trái phép cho những người nghiện, trong ngày 13/9/2018 tại khu dân cư phía sau nhà của Phạm Tuấn A thuộc tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Tuấn A đã nhiều lần bán trái phép chất ma tuý cho Chu Văn P, La Hoàng Đ và Nông Văn H, cụ thể như sau:

- Khoảng 11^{h}00$^{'}$ bán cho Chu Văn P và La Hoàng Đ 04 (bốn) gói ma túy với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Trong số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) có của P 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và của Đ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Khoảng 17^{h}00$^{'}$ bán cho Chu Văn P và Nông Văn H 04 (bốn) gói ma túy với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Trong số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) có của P 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và của H 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Số ma túy 0,77 gam cơ quan điều tra đã thu giữ là của Phạm Tuấn A mua về để sử dụng cho bản thân và nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời.

Phạm Tuấn A đã sử dụng chiếc xe máy điện màu trắng, nhãn hiệu MOMENTIUM, BKS 97MĐ1 - 00439 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, vỏ máy bằng nhựa, viền máy màu đen, mặt sau của máy cuộn băng dính trong suốt, loại máy màn hình đơn sắc, bàn phím cơ học, có số seri 356816026738004 bên trong máy lắp sim thuê bao số 0982274222, để làm phương tiện liên lạc bán trái phép chất ma túy**.**

Tổng số tiền bị cáo Phạm Tuấn A bán trái phép chất ma tuý cho P, Đ và H là: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Tuấn A về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c, khoản 2, điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên nhân thân xấu: ngày 16/10/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) BK xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 36/2002/HSST). Ngày 20/4/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", tổng hợp hình phạt với bản án số 36/2002/HSST ngày 16/10/2002 buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 48 tháng tù. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, bị cáo có ông nội Phạm Thiết H và bà nội Hoàng Thị L đều được tặng huân chương kháng chiến - theo quy định tại điểm s, r, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ba tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú được quy định tại điểm s, r, khoản 1, điều 51/BLHS, xét thấy đủ điều kiện áp dụng điều 54/BLHS để quyết định một hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

Trong vụ án này có các đối tượng nghiện chất ma tuý là Chu Văn P, La Hoàng Đ, Nông Văn H đã mua ma tuý với Phạm Tuấn A về sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý đối với các đối tượng này theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T96, bên ngoài phong bì có dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ Phạm Tuấn A (1979)", 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài có dòng chữ "29 mẩu ống nhựa thu giữ tại tủ kệ", có 02 (hai) dấu tròn của UBND phường P, thành phố BK, có chữ ký giáp lai của Đinh Thị L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có dòng chữ "02 xi lanh + 01 lọ nước cất novocain 02 đoạn ống nhựa", 02 (hai) dấu tròn của UBND phường P, thành phố BK, có chữ ký giáp lai của Đinh Thị L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên ngoài phong bì có 02 (hai) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, có chữ ký giáp lai của Phạm Tuấn A và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài phong bì có dòng chữ "15 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc", có 02 (hai) dấu tròn của UBND phường P, thành phố BK, có chữ ký giáp lai của Đinh Thị L và những người tham gia niêm phong; 25 (hai mươi lăm) ống hút bằng nhựa dài 27cm, đường kính 0,5cm có các màu vàng, trắng, xanh, hồng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 lọ thủy tinh trong suốt dài 11cm, đường kính 3,5cm, một đầu có nắp nhựa màu đỏ gắn 02 đoạn ống kim loại màu trắng đường kính 0,5 cm dài 02cm, 01 ống thủy tinh trong suốt dài 25cm đường kính 0,5cm, một đầu được uốn cong dạng tẩu có chiều dài 5,5cm: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, vỏ máy bằng nhựa, viền máy màu đen, mặt sau của máy cuộn băng dính trong suốt (loại máy màn hình đơn sắc, bàn phím cơ học), có số seri: 356816026738004, bên trong máy lắp sim thuê bao số 0982274222: là phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Tiền mặt: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng): trong đó có 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo Phạm Tuấn A bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số còn lại 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phạm Tuấn A.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Phạm Tuấn A khai mua với Trần Văn S, sinh năm 1990, trú tại: tổ 2, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn tại khu vực tổ 9, phường

N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn vào lúc 10^h ngày 13/9/2018 với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phạm Tuấn A và Trần Văn S. Kết quả đối chất Trần Văn S không thừa nhận được bán ma túy cho Phạm Tuấn A vào ngày 13/9/2018, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để kết luận Trần Văn S bán ma túy cho Phạm Tuấn A.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có tạm giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 màu trắng BKS: 97A - 02688 và chìa khóa xe, tuy nhiên kết quả điều tra xác minh làm rõ được chiếc xe ô tô này không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn đã trả lại chiếc xe ô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị L (vợ của bị cáo Phạm Tuấn A) là đúng quy định.

Đối với chiếc xe máy điện màu trắng, nhãn hiệu MOMENTIUM, BKS 97MĐ1 - 00439 mà Phạm Tuấn A đã sử dụng để làm phương tiện bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác minh làm rõ được chiếc xe này là của chị Đinh Thị L (vợ của bị cáo Phạm Tuấn A), chị L không biết Tuấn A sử dụng chiếc xe liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe là có căn cứ.

Ngoài ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5, điều 251/BLHS: "phạt tiền".

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS.

Bị cáo A phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Phạm Tuấn A phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Căn cứ vào điểm b, điểm c, khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54/BLHS.

- Xử phạt: Phạm Tuấn A: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/9/2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Phạm Tuấn A: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại điều 357/BLDS: *"1.Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này''.

* Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T96, bên ngoài phong bì có dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ Phạm Tuấn A (1979)", 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài có dòng chữ "29 mẩu ống nhựa thu giữ tại tủ kệ", có 02 (hai) dấu tròn của UBND phường P, thành phố BK, có chữ ký giáp lai của Đinh Thị L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có dòng chữ "02 xi lanh + 01 lọ nước cất novocain 02 đoạn ống nhựa", 02 (hai) dấu tròn của UBND phường P, thành phố BK, có chữ ký giáp lai của Đinh Thị L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên ngoài phong bì có 02 (hai) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, có chữ ký giáp lai của Phạm Tuấn A và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài phong bì có dòng chữ "15 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc", có 02 (hai) dấu tròn của UBND phường P, thành phố BK, có chữ ký giáp lai của Đinh Thị L và những người tham gia niêm phong; 25 (hai mươi lăm) ống hút bằng nhựa dài 27cm, đường kính 0,5cm có các màu vàng, trắng, xanh, hồng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 lọ thủy tinh trong suốt dài 11cm, đường kính 3,5cm, một đầu có nắp nhựa màu đỏ gắn 02 đoạn ống kim loại màu trắng đường kính 0,5 cm dài 02cm, 01 ống thủy tinh trong suốt dài 25cm đường kính 0,5cm, một đầu được uốn cong dạng tẩu có chiều dài 5,5cm.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, vỏ máy bằng nhựa, viền máy màu đen, mặt sau của máy cuộn băng dính trong suốt (loại máy màn hình đơn sắc, bàn phím cơ học), có số seri: 356816026738004, bên trong máy lắp sim thuê bao số 0982274222.

- Tiền mặt: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng):

+) Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng)

+) Số còn lại 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phạm Tuấn A.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.